

Bản án số: 34/2018/HS-ST
Ngày 06 - 7 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lò Thanh Tuyền

Ông Nguyễn Quốc Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đoàn - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2018/HSST 23 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXXST-HS ngày 22/6/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào A U**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1995, tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản M, phường Q, thành phố C, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đào A S (sinh năm 1967) và con bà Nùng Thị B (sinh năm 1967); Vợ: Teo Thị Th (sinh năm 1997); con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/3/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đào A S, sinh năm 1967

Trú tại: Bản M, phường Q, thành phố C, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

- Người làm chứng: Anh Hoàng Đức T, sinh năm 1992

Trú tại: Bản S, xã T, thành phố C, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 08/02/2018 Đào A U điều khiển xe mô tô Honda Winner, màu sơn đen trắng, BKS: 25B1 – 438.47 đi từ hướng huyện Phong Thổ về thành phố Lai Châu, có chở phía sau xe một thùng cát tông, bên trong có chứa 06 hộp pháo, mục đích để sử dụng. Khi đi đến Km 26 + 250 QL4D thuộc địa phận bản Hồi Lũng, xã Nậm Lông, thành phố Lai Châu thì bị tổ công tác của Công an thành phố Lai Châu dừng xe yêu cầu kiểm tra, phát hiện

và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đào A U về hành vi tàng trữ, vận chuyển hàng cấm.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 thùng cát tông bên trong có 06 hộp nhỏ nghi là pháo nổ; 01 xe máy Honda Winner, màu sơn đen trắng, BKS: 25B1 – 43847 và 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000đồng.

Việc U vận chuyển thùng cát tông từ Phong Thổ về thành phố Lai Châu vào trưa ngày 08/02/2018 có Hoàng Đức T biết.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo U thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Các vấn đề khác của vụ án:

Theo lời khai của U 7,15 kg pháo nổ bị thu giữ do U mua được của một người đàn ông (U không rõ lai lịch) với giá 2.400.000đồng tại cây xăng khu vực cửa khẩu Ma Lù Thàng, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu vào ngày 08/02/2018. Kết quả điều tra không xác định được người này là ai, việc mua bán giữa U và người đàn ông đó không ai biết, trong hồ sơ ngoài lời khai duy nhất của U không có tài liệu khác để chứng minh nên không đủ căn cứ để xử lý.

Cũng theo lời khai của Đào A U 7,15 kg pháo nổ bị thu giữ là do ngày 08/02/2018 Trần Nguyễn K, sinh năm 1984, trú tại Bản N, phường Q, thành phố C, tỉnh Lai Châu đưa tiền nhờ U đi mua hộ. Kết quả điều tra xác định, việc K nhờ U không ai biết. Tại Cơ quan điều tra, K không thừa nhận việc trên, trong hồ sơ chỉ có duy nhất lời khai của U, ngoài ra không còn tài liệu nào khác để chứng minh nên không đủ cơ sở để xử lý K là đồng phạm với Đào A U về hành vi tàng trữ, vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Theo Kết luận giám định số 1154/C54 – P2 ngày 05/3/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Số pháo thu giữ của Đào A U trong quá trình bắt quả tang ngày 08/02/2018 gửi đến giám định có trọng lượng là 7,15 kg đều là pháo nổ (không hoàn lại mẫu vật gửi giám định).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận nêu trên.

Bản cáo trạng số 16/CT - VKSTP ngày 22/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố Đào A U về tội “*Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo U từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của Pháp luật. Áp dụng khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo số tiền 100.000 đồng. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đào A S trình bày: chiếc xe máy Honda Winner, màu sơn đen trắng, BKS: 25B1 – 43847 thu giữ của Đào A U là tài sản hợp pháp của ông và là phương tiện giao

thông chung của gia đình nên ngày 16/3/2018 ông đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe trên, ông không có ý kiến gì.

Tại lời nói sau cùng bị cáo U rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 08/02/2018, tại Km 26 + 250 đường quốc lộ 4D thuộc địa phận bản Hồi Lùng, xã Nậm Lông, thành phố Lai Châu Đào A U đang tàng trữ, vận chuyển 7,15 kg pháo nổ, mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu phát hiện bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định số 1154/C54 – P2 ngày 05/3/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ công an, lời khai của người làm chứng.

Bị cáo Đào A U là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ, vận chuyển pháo nổ là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý đối với hàng hóa mà Nhà nước cấm lưu thông, gây mất trật tự, trị an trên địa bàn. Ý thức được điều đó nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Đào A U cấu thành tội “*Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Năm 2014 bị cáo bị kết án về tội cố ý gây thương tích, tuy nhiên tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi theo quy định tại Điều 107 Bộ luật hình sự bị cáo được coi là không có án tích. Ngày 04/01/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt, tính đến lần phạm tội này đã quá 06 tháng, theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao bị cáo có nhân thân tốt.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hơn nữa trong quá trình điều tra bị cáo còn cung cấp nhiều thông tin, tài liệu giúp Cơ quan Công an điều tra phát hiện tội phạm của vụ án

khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu cũng đã có văn bản số 12/CV, ngày 21/5/2018 đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đào A U, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy tính chất, mức độ lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể tạo điều kiện cho bị cáo U có cơ hội tự cải tạo, sửa chữa sai lầm tại địa phương nhằm giáo dục, giúp đỡ bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 7,15kg pháo nổ thu giữ của Đào A U, đã gửi đi giám định toàn bộ tại Viện khoa học hình sự, Bộ Công an, không hoàn lại mẫu vật giám định, nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

Đối với 01 xe máy Honda Winner, màu sơn đen trắng, BKS: 25B1 – 43847 thu giữ của Đào A U, trong quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Đào A S, nên ngày 16/3/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho ông S là phù hợp với quy định của pháp luật.

Số tiền 100.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ của Đào A U trong quá trình bắt quả tang, là tiền không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo theo điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Đào A U phạm tội “*Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đào A U 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo đang chấp hành thời gian thử thách thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Trả lại cho Đào A U số tiền 100.000 đồng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 16 giờ 50 phút ngày 23/5/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu với Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi Cục THADS thành phố Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Bị cáo;
- UBND phường Q, thành phố C, tỉnh Lai Châu
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Vân Anh